

Số: 1390 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/04/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự.

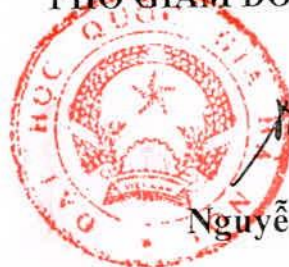
Điều 2. Giao cho Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự theo đúng Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các quy định hiện hành có liên quan và chương trình đào tạo kèm theo quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Chủ nhiệm Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, T10.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Kim Sơn



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-ĐHQGHN, ngày 20 tháng 5 năm 2016
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- **Tên chuyên ngành đào tạo:**
 - + Tiếng Việt: Luật hình sự và tố tụng hình sự
 - + Tiếng Anh: Criminal Law and Criminal Procedure
- **Mã số chuyên ngành đào tạo:** 60 38 01 04
- **Tên ngành đào tạo:**
 - + Tiếng Việt: Luật
 - + Tiếng Anh: Law
- **Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ
- **Thời gian đào tạo:** 2 năm
- **Tên văn bằng tốt nghiệp:**
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law
- **Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự theo định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp người học nâng cao kiến thức cơ bản và hiện đại về khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, tội phạm học cũng như một số kiến thức cơ bản về kỹ năng như kỹ năng tranh tụng, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng giảng dạy môn luật bậc đại học và tư duy pháp lý để giải quyết những vấn đề của thực tiễn nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho công việc của người học tại các cơ quan bảo vệ pháp luật - Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và Cơ quan thi



hành án hình sự; hoặc các cơ quan có liên quan đến các lĩnh vực giảng dạy - nghiên cứu như các trường đại học, viện nghiên cứu; hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật như các cơ quan của chính phủ, hay các công ty luật hoặc các tổ chức quốc tế; ngoài ra người học còn có khả năng tiếp tục nghiên cứu và học tập ở bậc học tiến sĩ.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển với các môn sau đây:

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn thi Cơ sở: Lí luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Môn Ngoại ngữ: Một trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành Luật;

- Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (tính từ ngày kí Quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi) đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học đạt dưới loại khá;

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành ngành phù hợp

- Danh mục các ngành phù hợp: Luật kinh tế, Luật quốc tế, Luật kinh doanh.

3.4. Dự kiến quy mô tuyển sinh: 30 – 50 học viên

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn về kiến thức và năng lực chuyên môn

1.1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn

1.1.1. Kiến thức chung

- Hiểu rõ và vận dụng đúng đắn các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, đồng thời có phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của nhóm chuyên ngành và chuyên ngành;

dm

- Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

- Hiểu và vận dụng thành thạo những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý hoặc phương pháp giảng dạy đại học;

- Có tư duy phản biện; hiểu và vận dụng dễ dàng trong công việc chuyên môn những kiến thức cơ bản và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Tư pháp hình sự theo định hướng ứng dụng bao gồm các vấn đề thuộc khoa học luật hình sự (như: chính sách pháp luật hình sự, thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt, áp dụng các biện pháp miễn, giảm hình phạt,...), khoa học luật tố tụng hình sự (như: chứng minh trong tố tụng hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng, chính sách pháp luật tố tụng hình sự...); cũng như một số kiến thức cơ bản về kỹ năng (như: kỹ năng tranh tụng, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật) và về tội phạm học (như: tình hình tội phạm, kiểm soát xã hội đối với tội phạm, các biện pháp phòng ngừa tội phạm...);

- Hiểu và nắm bắt đầy đủ những kiến thức pháp luật mang tính mở rộng, tính thời sự và tính thực tiễn chuyên sâu theo những vấn đề hẹp hơn nữa tương ứng với ba lĩnh vực - Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự và Tội phạm học để có thể áp dụng vào kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

1.1.3. Yêu cầu đối với luận văn

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự do học viên đề xuất với sự tham khảo ý kiến của giáo viên đăng ký hướng dẫn. Đề tài luận văn phải được tiểu ban chuyên môn của Khoa Luật thông qua và được Chủ nhiệm Khoa ra quyết định giao đề tài và cán bộ hướng dẫn;

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả và chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào của tác giả khác;

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải thể hiện tác giả nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lý thuyết vào thực tiễn để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, công việc và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả; *dh*

- Luận văn phải được trình bày mạch lạc, rõ ràng, theo trình tự: mở đầu, các chương, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận văn, tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có);

- Luận văn có khối lượng từ 70 đến 120 trang A4, được chế bản theo mẫu quy định; thông tin luận văn có khối lượng khoảng 3 đến 5 trang A4 bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trình bày những nội dung cơ bản, những điểm mới và đóng góp quan trọng nhất của luận văn;

- Luận văn phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể khác theo quy định của ĐHQGHN và của Khoa Luật.

1.2. Chuẩn về năng lực chuyên môn

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực Tư pháp hình sự cụ thể;

- Có tư duy mạch lạc và logic trong quá trình áp dụng pháp luật;

- Có kỹ năng tư vấn pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ. *dh*

2.2. Kỹ năng bổ trợ

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Có kỹ năng tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử; đặc biệt là kỹ năng tranh tụng trong quá trình xét xử;

- Có kỹ năng truyền đạt thông tin và kỹ năng thuyết trình, hùng biện;

- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo tổng kết các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực Tư pháp hình sự;

- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển kiến thức mới;

- Có giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; đề xuất các vấn đề thuộc chính sách hình sự giúp cho Chính phủ, Quốc hội;

- Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật, thích ứng với sự thay đổi của pháp luật trong lĩnh vực Tư pháp hình sự chuyên ngành;

- Có kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực Tư pháp hình sự.

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức


- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan, công tâm;

- Có ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, cơ quan, đơn vị;

- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một người làm công tác thực tiễn, có bản lĩnh nghề nghiệp, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. 

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập, nâng cao trình độ

4.1. Vị trí việc làm học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự theo định hướng ứng dụng, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật như: (i) Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an; (ii) Công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương như Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng quốc hội.

- *Nhóm 2:* Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế trong các cơ quan Nhà nước, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- *Nhóm 3:* Làm việc cho các tổ chức phi Chính phủ, liên Chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

- *Nhóm 4:* Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị; các trường đại học, cao đẳng (chuyên hoặc không chuyên luật).

4.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Học viên có thể tham gia bồi dưỡng kiến thức để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ theo quy định chung.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:	64 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	48 tín chỉ
+ Bắt buộc:	24 tín chỉ
+ Tự chọn:	24 tín chỉ/48 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ:	8 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		8				
1	PHI 5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60			
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) <i>Basic Foreign Languages</i>	4	30	30		
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (*) <i>Basic English</i>					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (*) <i>Basic Russian</i>					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (*) <i>Basic French</i>					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản (*) <i>Basic German</i>					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản (*) <i>Basic Chinese</i>					
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		48				
II.1	Các học phần bắt buộc		24				
3	CRL6045	Chính sách pháp luật hình sự <i>Legal policies on Criminal Law</i>	3	18	18	9	
4	CRL6046	Chính sách pháp luật tố tụng hình sự <i>Legal policies on Criminal Procedure Law</i>	3	18	18	9	
5	CRL6047	Những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội phạm <i>Theoretical and practical issues on Crimes</i>	3	18	18	9	
6	CRL6048	Thực tiễn định tội danh, quyết định hình phạt và những vấn đề đặt ra <i>Practice of determining the crimes, punishments and the raised issues</i>	3	18	18	9	
7	CRL6024	Quyền con người trong tư pháp hình sự <i>Human rights in the Criminal Justice</i>	3	18	18	9	
8	CRL6049	Trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự và miễn, giảm hình phạt <i>Criminal liability, exclusion of criminal responsibility, exempt from criminal liability, and exemption from punishment</i>	3	18	18	9	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
9	CRL6025	Chứng minh trong tố tụng hình sự <i>Proof in criminal proceedings</i>	3	18	18	9	
10	CRL6027	Những vấn đề chuyên sâu về Tội phạm học <i>The special issues on Criminology</i>	3	18	18	9	
II.2	Các học phần tự chọn		24/48				
11	CRL6050	Kỹ năng tranh tụng <i>Litigation skills</i>	3	18	18	9	
12	CRL6051	Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật <i>Law dissemination and education skills</i>	3	18	18	9	
13	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí <i>Legal research methods</i>	2	12	12	6	
14	DES6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học <i>Legal teaching methods in university</i>	2	12	12	6	
15	CRL6031	Các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam <i>The principles of Vietnam Criminal</i>	2	12	12	6	
16	CRL6052	Luật hình sự quốc tế <i>International Criminal Law</i>	3	18	18	9	
17	CRL6033	Các nguyên tắc của Luật tố tụng hình sự Việt Nam <i>The principles of Vietnam Criminal Procedure</i>	2	12	12	6	
18	CRL6035	Các chủ thể của tố tụng hình sự <i>The subject of Criminal proceedings</i>	2	12	12	6	
19	CRL6030	Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự <i>The preventive measures in Criminal Procedure</i>	2	12	12	6	
20	CRL6053	Xét xử vụ án hình sự <i>Judging Criminal Cases</i>	2	12	12	6	
21	CRL6036	Kiểm soát xã hội đối với tội phạm <i>Social control of crime</i>	3	18	18	9	
22	CRL6054	Hệ thống tư pháp hình sự <i>The Criminal Justice System</i>	3	18	18	9	
23	CRL6042	Những vấn đề lý luận và thực tiễn về khởi tố vụ án hình sự <i>Theoretical and practical issues on Prosecuting criminal cases</i>	2	12	12	6	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
24	CRL6032	Luật hình sự so sánh <i>Comparative Criminal Law</i>	3	18	18	9	
25	CRL6039	Luật tố tụng hình sự nước ngoài <i>Foreign Criminal Procedure Law</i>	3	18	18	9	
26	CRL6055	Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam <i>Criminal judgements enforcement law</i>	3	18	18	9	
27	CRL6043	Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự <i>International Cooperation in Criminal Proceedings</i>	2	12	12	6	
28	CRL6037	Bảo vệ tự do và an ninh cá nhân bằng pháp luật hình sự Việt Nam Bảo vệ tự do và an ninh cá nhân bằng pháp luật hình sự Việt Nam <i>Protecting individual freedom and security by Vietnam Criminal Law</i>	2	12	12	6	
29	CRL6044	Những vấn đề lí luận cơ bản về hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền <i>Fundamental theories of criminal justice system in the period of building State of Rules</i>	2	12	12	6	
30	CRL6040	Tòa án hình sự quốc tế <i>International Criminal Court</i>	2	12	12	6	
III	CRL7001	Luận văn thạc sĩ <i>Master thesis</i>	8				
		Tổng cộng	64				

Ghi chú: (*) Học phần ngoại ngữ là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.



